



1116-55-LI Series Tải nhẹ BÁNH XE LÙN CÀNG INOX

美國輪不銹鋼系列

○ Sản phẩm sử dụng càng inox, thích hợp dùng trong nhà máy sợi và nhà máy gia công thực phẩm.

● 本產品採用不銹鋼腳架。適用於纖維廠、食品加工廠等。

Tải trọng 載重
40 - 70 kg



» Đặc điểm 特色區



Khóa bên
側煞

» Vật liệu bánh xe 輪子選項

Bánh PP
塑料輪



Bánh Nylon
尼龍輪



Bánh Resolute
全效輪



Ống trục/Ống bạc
中管

» Quy cách tấm lắp 底板規格

Số thứ tự 編號	Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
1	58 x 70 mm (2-1/4" x 2-3/4")	38.5 x 55 mm (1-1/2" x 2-3/16")	8mm (5/16")

 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
50mm x 22mm (2" x 7/8")	40 kgs(88 lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1116-LI-02-68-1	1116-LI-02-68-2	—	Ống trục/Ống bạc 中管	70mm (2-3/4")	Xoay 49mm 活動 49mm
50mm x 24.5mm (2" x 15/16")	70 kgs(154 lbs)	Bánh Nylon 尼龍輪	1116-LI-02-07-1	1116-LI-02-07-2	1116-LI-02-07-4	Ống trục/Ống bạc 中管	70mm (2-3/4")	Xoay 49mm Khóa bên 61.5mm
	50 kgs(110 lbs)	Bánh PP 塑料輪	1116-LI-02-29-1	1116-LI-02-29-2	1116-LI-02-29-4			活動 49mm 側煞 61.5mm
62.5mm x 23.5mm (2-1/2" x 15/16")	50 kgs(110 lbs)	Bánh Resolute 全效輪	1116-LI-25-93-1	1116-LI-25-93-2	1116-LI-25-93-4	Ống trục/Ống bạc 中管	84.5mm (3-5/16")	Xoay 56.5mm Khóa bên 63mm
62.5mm x 26mm (2-1/2" x 1-1/16")	70 kgs(154 lbs)	Bánh Nylon 尼龍輪	1116-LI-25-07-1	1116-LI-25-07-2	1116-LI-25-07-4			活動 56.5mm
	50 kgs(110 lbs)	Bánh PP 塑料輪	1116-LI-25-29-1	1116-LI-25-29-2	1116-LI-25-29-4			側煞 63mm